TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 188/2024/HNGĐ-ST Ngày: 09-9-2024 V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Triệu Quốc T, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Triệu Quốc Tiên T1 đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, thông qua người làm mai, có thời gian quen nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới năm 2007. Hai tháng sau khi cưới thì đăng ký kết hôn vào ngày 05-12-2007 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, anh T về chung sống bên gia đình chị, cha mẹ chị cho đất và cất nhà cho vợ chồng chị ở riêng đến nay. Từ khi cưới, vợ chồng đã sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình giữa chị và anh T khác nhau, bất đồng trong cuộc sống, anh T chỉ biết đi làm có tiền rồi về tự tiêu xài, đá gà, nhậu nhẹt mà không lo lắng gì cho vợ con, khi nào con xin tiền thì có cho, còn đưa tiền cho chị thì có khi đòi lại.

Ngoài ra, anh T còn đánh chị vào ngày 17-01-2023 âm lịch, sau khi anh T đi nhậu về thì hai bên nói chuyện, sau đó đánh chị gây thương tích rất nặng phải đi điều trị ở bệnh viện H1 - Thành phố Hồ Chí Minh. Từ 10 năm nay, vợ chồng sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, anh T có chặt 01 ngón tay là do lúc làm nhà cho cha chị, chị có nhắn tin qua lại cho vui với một người thợ hồ, anh T ghen tuông rồi tự chặt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể đoàn tụ được nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con là cháu Triệu Hồng X, sinh ngày 12-01-2008. Hiện cháu X do chị đang nuôi dưỡng nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị sẽ tự nguyện chịu toàn bộ án phí, kể cả khi thuận tình ly hôn.

Bị đơn, anh Triệu Quốc T trình bày:

Anh thống nhất lời khai của chị H về thời điểm kết hôn, quen nhau và quá trình chung sống. Về mâu thuẫn vợ chồng, do trước đây chị H có nhắn tin qua lại với người khác, anh nghi ngờ chị H ngoại tình nên có chặt 01 ngón tay. Từ 10 năm nay, vợ chồng ít ai quan tâm đến ai vì chị H tránh mặt anh. Nay anh còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con là cháu Triệu Hồng X, sinh ngày 12-01-2008, anh thống nhất theo nguyện vọng của con, con muốn sống cùng ai thì anh chấp nhận, nếu con muốn sống với chị H thì anh đồng ý, sẽ tự thực hiện cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Để các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh đồng ý để chị H chịu toàn bộ.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Triệu Quốc T; yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ, trường hợp ly hôn anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng. Các vấn đề khác anh T, chị H không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Triệu Quốc T tranh chấp về ly hôn; anh T cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Triệu Quốc T và chị Nguyễn Thị Ngọc H là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 05-12-2007. Chị H, anh T đều thống nhất hai bên tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, do được mai mối và tìm hiểu khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới năm 2007, sau khi cưới vợ chồng sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, từ khoảng 10 năm trở lại đây vợ chồng ít quan tâm lẫn nhau. Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Ngoài ra, anh T không quan tâm đến đời sống vợ chồng, đi làm có tiền chỉ biết tiêu xài cá nhân, cờ bạc, nhậu nhẹt mà không lo lắng gì cho vợ con, có lần anh T đánh chị H gây thương tích nặng; anh T còn ghen tuông rồi chặt 01 ngón tay. Phía anh T thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do trước đây chị H có nhắn tin qua lại với người đàn ông khác, anh nghi ngờ chị H ngoại tình nên đã chặt 01 ngón tay; khoảng 10 năm trở lại đây chị T tránh mặt anh nên vợ chồng ít quan tâm lẫn nhau. Cả chị H, anh T đều thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn từ 10 năm trước, từ đó đến nay hai bên đều không có biện pháp gì để hàn gắng, hai bên còn sống chung một nhà nhưng không còn sự quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn nhưng anh T không có biện pháp gì để hàn gắng tình cảm vợ chồng. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh T và chị H đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị H, anh T đều thống nhất hai bên có 01 con chung là cháu Triệu Hồng X, sinh ngày 12-01-2008. Cháu X có nguyện vọng được sống cùng chị H, chị H yêu cầu được nuôi con, phía anh Tiên đồng Ý để chị H nuôi cháu X. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu X cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xem xét, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết sau.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Triệu Quốc T.

- Về con chung:

+ Giao cháu Triệu Hồng X, sinh ngày 12-01-2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

+ Anh Triệu Quốc T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng do chị H chưa có yêu cầu.

+ Anh Triệu Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016771 ngày 14-8-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, anh Triệu Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực